|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM**  HỘI NÔNG DÂN TỈNH NGHỆ AN  **BCH HỘI NÔNG DÂN HUYỆN..**  \* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Nghệ An, ngày tháng năm 202..* |

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU THI ĐUA NĂM 202..**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Nội dung** | | **Đơn vị tính** | **Chỉ tiêu giao năm 202..** | **Kết quả thực hiện** | **Đạt tỷ lệ (%)** | |
| 1 | | Kết nạp hội viên mới | | Hội viên |  |  |  | |
| 2 | | Chi hội xây dựng được quỹ hoạt động | | Chi hội |  |  |  | |
| 3 | | Cán bộ chi hội, tổ hội được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, phương pháp công tác Hội | | Người |  |  |  | |
| 4 | | Cán bộ Hội chuyên trách được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội và cập nhật kiến thức mới | | Người |  |  |  | |
| 5 | | Hộ nông dân đạt danh hiệu "Sản xuất kinh doanh giỏi" các cấp | | Hộ |  |  |  | |
| 6 | | Tăng trưởng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân | | Triệu đồng |  |  |  | |
| 7 | | Cơ sở Hội xây dựng được Hợp tác xã hoặc tổ hợp tác | | HTX, THT |  |  |  | |
| *7.1* | | *Hợp tác xã* | | *HTX* |  |  |  | |
| *7.2* | | *Tổ hợp tác* | | *THT* |  |  |  | |
| 8 | | Tuyên truyền, vận động cơ sở Hội xây dựng được ít nhất một mô hình bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu | | Mô hình |  |  |  | |
| 9 | | Hộ hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm đăng ký, cam kết đảm bảo ATVSTP | | Hộ |  |  |  | |
| 10 | | Tuyên truyền, vận động cơ sở Hội xây dựng mới được mô hình tự quản về an ninh trật tự | | Mô hình |  |  |  | |
| 11 | | Hội viên nông dân tham gia bảo hiểm y tế | | Người |  |  |  | |
| 12 | | Cán bộ Hội Nông dân cấp tỉnh được học để biết sử dụng một ngoại ngữ trong giao tiếp | | Người |  |  |  | |
| 13 | | Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã vùng biên giới được học để sử dụng ngôn ngữ nước láng giềng | | Người |  |  |  | |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM**  HỘI NÔNG DÂN TỈNH NGHỆ AN  **BCH HỘI NÔNG DÂN HUYỆN…..**  \* | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Nghệ An, ngày tháng năm 202..* | | | | |

**ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU THI ĐUA NĂM 202..**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Đăng ký chỉ tiêu năm 202..** |
| 1 | Kết nạp hội viên mới | Hội viên |  |
| 2 | Chi hội xây dựng được quỹ hoạt động | Chi hội |  |
| 3 | Cán bộ chi hội, tổ hội được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, phương pháp công tác Hội | Người |  |
| 4 | Cán bộ Hội chuyên trách được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội và cập nhật kiến thức mới | Người |  |
| 5 | Hộ nông dân đạt danh hiệu "Sản xuất kinh doanh giỏi" các cấp | Hộ |  |
| 6 | Tăng trưởng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân | Triệu đồng |  |
| 7 | Cơ sở Hội xây dựng được Hợp tác xã hoặc tổ hợp tác | HTX, THT |  |
| *7.1* | *Hợp tác xã* | *HTX* |  |
| *7.2* | *Tổ hợp tác* | *THT* |  |
| 8 | Tuyên truyền, vận động cơ sở Hội xây dựng được ít nhất một mô hình bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu | Mô hình |  |
| 9 | Hộ hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm đăng ký, cam kết đảm bảo ATVSTP | Hộ |  |
| 10 | Tuyên truyền, vận động cơ sở Hội xây dựng mới được mô hình tự quản về an ninh trật tự | Mô hình |  |
| 11 | Hội viên nông dân tham gia bảo hiểm y tế | Người |  |
| 12 | Cán bộ Hội Nông dân cấp tỉnh được học để biết sử dụng một ngoại ngữ trong giao tiếp | Người |  |
| 13 | Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã vùng biên giới được học để sử dụng ngôn ngữ nước láng giềng | Người |  |